

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Số: **10** /2020/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tây Ninh, ngày **10** tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tây Ninh
5 năm 2021 - 2025**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 2903/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 và Báo cáo số 421/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020

Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành những nội dung đánh giá kết quả tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 tại Báo cáo số 421/BC-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 2. Định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững với những động lực mới. Thực hiện hiệu quả các đột phá trong đó tập trung phát triển hạ tầng giao thông kết nối liên Vùng gắn với hình thành hành lang đô thị - công nghiệp. Tạo môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng, hiệu quả; khuyến khích mạnh mẽ phát triển doanh nghiệp, góp phần chủ yếu cho tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm, tăng thu ngân sách; cải thiện chất lượng cuộc sống và nâng cao thu nhập của người dân. Phân đấu đến năm 2025, tốc độ tăng trưởng kinh tế và GRDP bình quân

đầu người cao hơn so với mức bình quân chung của cả nước. Chú trọng bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, dịch bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới. Tăng cường đối ngoại để giữ vững hòa bình, hợp tác và phát triển.

2. Chỉ tiêu chủ yếu

a) Chỉ tiêu kinh tế

- Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) theo giá so sánh tăng bình quân từ 7,5% trở lên;
- Đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người từ 4.500 USD trở lên (*chỉ tiêu sẽ được xem xét điều chỉnh khi cập nhật kết quả đánh giá lại quy mô nền kinh tế*);
- Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn đến năm 2025: công nghiệp - xây dựng 51 - 52%; dịch vụ 32 - 33%; nông - lâm - thủy sản 14 - 15%;
- Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn từ 36% trở lên so với GRDP;
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15,5% trở lên;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu các ngành dịch vụ tăng bình quân từ 10% trở lên;
- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tăng bình quân từ 10% trở lên, phấn đấu đến năm 2025, tự cân đối chi thường xuyên;
- Kim ngạch xuất khẩu tăng bình quân trên 8%;
- Phấn đấu tỷ lệ đô thị hóa từ 50% trở lên;

b) Chỉ tiêu về xã hội

- Số lao động có việc làm tăng thêm trên 16.000 lao động/năm.
- Đến năm 2025:*
- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo và dạy nghề 75%;
 - Tỷ lệ thất nghiệp thành thị còn 1,65%, nông thôn 1,35%;
 - Tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 1%;
 - Phấn đấu đạt từ 10 bác sĩ/01 vạn dân và 30 giường bệnh/01 vạn dân;
 - Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (*thể thấp còi*) dưới 19%;
 - Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới là 100%; trong đó, có 36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 12 xã nông thôn mới kiểu mẫu, phấn đấu đến năm 2025 có ít nhất 50% huyện đạt chuẩn huyện nông thôn mới.

c) Chỉ tiêu về môi trường

Đến năm 2025:

- Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh đạt 100%; trong đó, số hộ sử dụng nước sạch tăng 10% so với đầu kỳ.

- Tỷ lệ che phủ rừng (*đã loại trừ cây cao su*) từ 16,4% trở lên;

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc đối tượng cấp sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 100%.

Điều 3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Đẩy nhanh tiến độ cơ cấu lại kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh từng ngành, lĩnh vực.

a) Tập trung phát triển công nghiệp theo chiều sâu, có hàm lượng khoa học - công nghệ, giá trị gia tăng cao, có khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Ưu tiên phát triển công nghiệp phụ trợ, công nghiệp chế biến các sản phẩm từ nông nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động các khu, cụm công nghiệp hiện có; thành lập mới, mở rộng thêm một số khu, cụm công nghiệp ở những nơi có điều kiện. Tiếp tục khai thác tiềm năng điện mặt trời đi đôi với phát triển đồng bộ hạ tầng lưới điện. Nghiên cứu động lực mới thúc đẩy kinh tế cửa khẩu (Mộc Bài, Xa Mát) phát triển tương xứng với tiềm năng, lợi thế.

b) Phát triển các loại hình thương mại dịch vụ, duy trì và mở rộng hệ thống phân phối hàng hóa, xây dựng chuỗi cung ứng hàng hóa quy mô lớn có sự tham gia của các trang trại và doanh nghiệp sản xuất; phát triển thương mại điện tử; đẩy mạnh xuất khẩu những sản phẩm có lợi thế cạnh tranh. Khuyến khích phát triển dịch vụ logistics, kinh tế biên mậu và các ngành dịch vụ ứng dụng khoa học công nghệ.

c) Thực hiện đề án cơ cấu lại ngành du lịch đáp ứng yêu cầu phát triển ngành kinh tế mũi nhọn; tập trung xây dựng thương hiệu du lịch, tăng tính linh hoạt của các sản phẩm, các chương trình phát triển du lịch để nâng cao năng lực ứng phó trước tình hình mới như đại dịch, biến đổi khí hậu. Đáp ứng đầy đủ các điều kiện công nhận Khu di tích lịch sử và thắng cảnh Núi Bà Đen đạt danh hiệu Khu du lịch quốc gia, trở thành Khu du lịch đẳng cấp của khu vực Miền Đông Nam bộ và cả nước. Nghiên cứu phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng kết hợp khám chữa bệnh. Khai thác và phát huy giá trị các di tích lịch sử - văn hóa, các di sản văn hóa trở thành sản phẩm du lịch đặc sắc, đậm nét văn hóa địa phương.

d) Phát triển nông nghiệp theo hướng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Cơ cấu lại nông nghiệp theo hướng phát triển sản phẩm có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường và gắn với chuỗi giá trị. Tập dụng các lợi thế về đất đai, nguồn nước phát triển nông nghiệp phù hợp với điều kiện từng vùng. Đẩy mạnh áp dụng cơ giới hóa, giảm tổn thất trong nông nghiệp. Tập trung thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp; điều chỉnh, bổ sung chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp phù hợp, hiệu quả, dễ tiếp cận. Huy động tốt nguồn lực từ các thành phần kinh tế đầu tư cho kết cấu hạ

tầng nông thôn gắn với phát triển sản xuất, nâng cao nhận thức, thu nhập và đời sống của dân cư nông thôn. Tiếp tục đẩy mạnh Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng nhằm gia tăng giá trị của rừng theo hướng bền vững, phát huy hiệu quả kinh tế; gắn phát triển rừng với phát triển du lịch sinh thái, dịch vụ môi trường ở những nơi có điều kiện.

2. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch theo hướng “động, mở”, linh hoạt, làm cơ sở để thu hút đầu tư, phục vụ tốt yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Tập trung xây dựng quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chất lượng và có tính khả thi cao, bảo đảm tính kết nối, liên thông với quy hoạch Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam. Nâng cao chất lượng, hiệu quả kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh, huyện bảo đảm tư duy, tầm nhìn, định hướng phát triển, thể hiện tính linh hoạt về cơ cấu sử dụng đất, đưa đất đai trở thành nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội. Tháo gỡ, giải quyết tốt những bất cập trong công tác quy hoạch; khắc phục về cơ bản quy hoạch thiếu tính khả thi, làm cơ sở thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

3. Quản lý và sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên; bảo vệ môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu.

Nâng cao hiệu quả sử dụng đất, quản lý chặt chẽ, đúng pháp luật. Từng bước hiện đại hóa lĩnh vực địa chính, dịch vụ công về đất đai. Tăng cường kiểm tra các hoạt động khai thác tài nguyên; xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về khai thác khoáng sản. Xử lý nghiêm các cơ sở xả thải gây ô nhiễm môi trường. Nâng cao năng lực giám sát về tài nguyên, môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai. Đầu tư xây dựng hạ tầng thu gom và xử lý nước thải ở các đô thị, khu dân cư, khu kinh tế và các khu, cụm công nghiệp.

4. Cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ gắn với cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư thuận lợi, minh bạch, có tính cạnh tranh cao; từng bước thực hiện chuyển đổi số, đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư.

a) Triển khai xây dựng các hệ thống nền tảng Chính quyền số gắn với xây dựng đô thị thông minh tuân thủ kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Tây Ninh. Thực hiện có hiệu quả Chương trình chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030. Nâng cấp mô hình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính tập trung, hiện đại tại Bộ phận 1 cửa ở 3 cấp chính quyền. Cải thiện mạnh mẽ các chỉ số phản ánh nền hành chính của tỉnh, cung cấp dịch vụ công ở mức độ 4. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với xác định rõ trách nhiệm và xử lý về trách nhiệm trong hoạt động quản lý và cải cách hành chính.

b) Tạo môi trường đầu tư, kinh doanh minh bạch, bình đẳng, không phân biệt thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp, lĩnh vực đầu tư. Tăng cường hoạt động đối thoại giữa lãnh đạo chính quyền các cấp với người dân, doanh nghiệp; nắm bắt tình hình, giải quyết kịp thời khó khăn và vướng mắc.

c) Đổi mới nội dung và cách thức tổ chức hoạt động xúc tiến đầu tư, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội du lịch, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội doanh nhân trẻ trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

5. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng giao thông, đô thị

a) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách, thu ngân sách hàng năm đạt và vượt dự toán. Quản lý, kiểm tra, giám sát nguồn thu; kiểm soát chặt chẽ chi ngân sách nhà nước. Sử dụng hiệu quả nguồn vốn chi cho đầu tư phát triển; khắc phục triệt để đầu tư dàn trải, manh mún, giải ngân đúng tiến độ; nâng cao trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát đầu tư công.

b) Huy động, thu hút nguồn vốn đầu tư toàn xã hội thông qua các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư. Sẵn sàng nắm bắt cơ hội thu hút dòng vốn FDI khi các nước lớn, các tập đoàn đa quốc gia đầu tư vào Việt Nam.

c) Đẩy nhanh tiến độ các dự án giao thông trọng điểm kết nối vùng, các dự án có tính lan tỏa, dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là hiện thực hóa dự án đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Mộc Bài. Nghiên cứu phát triển trục hành lang đô thị, công nghiệp khi các dự án trọng điểm được hoàn thành. Đầu tư hạ tầng đường thủy nội địa, nâng cao năng lực vận tải, giảm áp lực vận tải bằng đường bộ, nhất là khai thác tuyến đường thủy nội địa trên sông Sài Gòn. Đầu tư nâng cấp, đồng bộ hóa hạ tầng, ngầm hóa hệ thống điện, viễn thông ở một số tuyến đường trung tâm trọng điểm Thành phố Tây Ninh.

d) Hoàn thành chương trình phát triển đô thị theo kế hoạch đề ra. Thu hút đầu tư vào các dự án nhà ở, đô thị hiện đại, văn minh, thân thiện với môi trường ở những nơi có điều kiện phát triển và những khu vực có lợi thế từ các dự án giao thông trọng điểm. Khuyến khích phát triển nhà ở cho người có thu nhập thấp và công nhân khu công nghiệp.

6. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ

a) Nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp và hình thức dạy học, chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh, sinh viên; nâng cao hiệu quả công tác hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở. Phát triển một số loại hình liên kết đào tạo chất lượng cao. Xây dựng xã hội học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người được học tập suốt đời.

b) Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở đào tạo nghề đạt hiệu quả, chất lượng. Phát triển giáo dục nghề nghiệp từng bước đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, gắn đào tạo với sử dụng lao động. Đào tạo nghề với các hình thức đa dạng, phù hợp với các định hướng phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, chuyển dịch cơ cấu lao động một cách rõ nét. Xây dựng hệ thống thông tin nguồn nhân lực của tỉnh.

c) Chú trọng phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực công, nhất là lĩnh vực y tế, giáo dục, du lịch, nông nghiệp. Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm.

d) Đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào sự phát triển các ngành, lĩnh vực. Phát huy mạnh mẽ tiềm năng lao động sáng tạo, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong cán bộ, công nhân, đội ngũ trí thức và Nhân dân. Quan tâm bồi dưỡng, phát triển đội ngũ khoa học - kỹ thuật cả về số lượng lẫn chất lượng. Mở rộng hợp tác quốc tế, hợp tác giữa các địa phương về khoa học công nghệ.

đ) Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh. Đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề. Nghiên cứu xúc tiến thành lập phân hiệu trường đại học tại tỉnh.

7. Tạo sự chuyển biến toàn diện về văn hoá, xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế văn hoá, xây dựng môi trường xã hội lành mạnh, trật tự, văn minh; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

a) Tiếp tục thực hiện mục tiêu xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện về trí tuệ, phẩm chất đạo đức, lối sống, nhân cách; nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa cơ sở, chất lượng các phong trào thi đua ở cơ sở. Quan tâm đầu tư đúng mức để phát triển văn hóa, từng bước thu hẹp khoảng cách về thụ hưởng văn hóa giữa thành thị và nông thôn. Tăng cường công tác giữ gìn, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử.

b) Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong trường học; quan tâm đầu tư các thiết chế văn hóa cho thể hệ trẻ góp phần nâng cao, phát triển thể lực, tầm vóc và kỹ năng sống. Chú trọng phát triển thể dục, thể thao toàn dân, thể thao thành tích cao.

c) Củng cố chất lượng mạng lưới y tế công lập; chú trọng chấn chỉnh phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế; nâng cao năng lực y tế dự phòng. Thực hiện tốt công tác dân số, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, duy trì vững chắc mức sinh thay thế. Đẩy mạnh thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90% trở lên. Tiếp tục thu hút đầu tư xã hội hóa vào các dự án phát triển bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa, trung tâm chủng ngừa chất lượng cao.

d) Triển khai đồng bộ, hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và an sinh xã hội bền vững; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo được tham gia các dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo, có điều kiện vươn lên thoát nghèo. Tạo điều kiện giải quyết việc làm cho nhóm lao động yếu thế. Nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm; kết nối hệ thống thông tin thị trường lao động quốc gia. Hỗ trợ thanh niên lập nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo. Thực hiện tốt công tác chăm lo người có công với

cách mạng, tích cực giải quyết các trường hợp tồn đọng chưa được hưởng chính sách.

đ) Bảo đảm công khai, minh bạch thông tin và bảo đảm quyền được thông tin và cơ hội tiếp cận thông tin của Nhân dân. Nâng cao chất lượng, bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, báo chí, Internet, xuất bản. Tăng cường năng lực quản lý không gian mạng.

e) Triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo và tự do tín ngưỡng, tôn giáo. Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

8. Củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác cải cách tư pháp; chủ động, tích cực trong công tác đối ngoại

a) Củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh Nhân dân vững chắc. Tiếp tục thực hiện hiệu quả đề án khu vực phòng thủ tỉnh, gắn kết chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với quốc phòng, an ninh và đối ngoại. Bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, tăng cường công tác đối ngoại, xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị và hợp tác.

b) Giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu “4 giảm”. Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ tự quản về an ninh trật tự ở cơ sở. Đẩy mạnh phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư và phong trào xây dựng nông thôn mới. Đảm bảo trật tự an toàn giao thông, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả ba mặt.

c) Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách tư pháp đồng bộ, toàn diện; tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp; củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, hạn chế thấp nhất sai sót trong tố tụng, không để oan sai, không để lọt tội phạm do lỗi chủ quan. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

d) Kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao trách nhiệm đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí của các cấp, các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân. Tập trung kiểm tra, giám sát những khâu, những lĩnh vực dễ nảy sinh tiêu cực, tham nhũng, lãng phí. Xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng; xử lý trách nhiệm người đứng đầu nơi xảy ra tham nhũng. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia giám sát phòng, chống tham nhũng.

đ) Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, phục vụ mục tiêu phát triển và hội nhập; thực hiện các chương trình hợp tác đã ký kết với các tỉnh, thành phố và

các đối tác; mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, tận dụng tối đa lợi ích của hội nhập kinh tế quốc tế đem lại.

9. Thực hiện hiệu quả các chương trình đột phá: về phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông; về phát triển nông nghiệp công nghệ cao; về phát triển du lịch; về phát triển nguồn nhân lực gắn với cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh vận động nhân dân tham gia thực hiện thắng lợi nhiệm vụ Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- TT HĐND, UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo-Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tâm